

Tuần 15: 13/12/21- 17/12/22

ÔN TẬP CHỦ ĐỀ 7

I.MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

- Hệ thống hoá được kiến thức về cơ thể đơn bào, đa bào và mối quan hệ từ tế bào đến cơ thể, thông qua đó chứng minh mọi cơ thể sống đều được cấu tạo từ tế bào;

- Giải quyết một số bài tập phát triển năng lực khoa học tự nhiên cho cả chủ đề.

2. Kỹ Năng

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Vận dụng kiến thức đã học tham gia giải quyết các nhiệm vụ ôn tập.

- Giải quyết một số bài tập phát triển năng lực khoa học tự nhiên cho cả chủ đề.

II.TỔ CHỨC DẠY HỌC

Hoạt động 1: Hệ thống hoá kiến thức

GV định hướng cho HS hệ thống hoá được kiến thức về cơ thể đơn bào, đa bào và mối quan hệ từ tế bào đến cơ thể.

GV hướng dẫn HS tham gia một số trò chơi do GV thiết kế sơ đồ tư duy điền chỗ trống giữa các mũi tên: cơ thể đơn bào, cơ thể đa bào.



Hoạt động 2: Hướng dẫn giải bài tập

GV sử dụng phương pháp dạy học bài tập, định hướng cho HS giải quyết một số bài tập phát triển năng lực khoa học tự nhiên cho cả chủ đề.

GV gợi ý, định hướng, tổ chức cho HS hoạt động nhóm hoặc động não cá nhân để làm bài tập vận dụng của chủ đề, đồng thời phát triển phẩm chất, năng lực của HS.

Một số bài tập gợi ý:

1. Tổ chức cơ thể đơn bào và đa bào khác nhau ở điểm nào?

Trả lời: Cơ thể đơn bào có cấu tạo cơ thể chỉ gồm một tế bào nhân sơ hoặc nhân thực, có thể thực hiện được các chức năng sống. Cơ thể đa bào có cấu tạo cơ thể gồm nhiều tế bào nhân thực, các tế bào phối hợp thực hiện các chức năng sống của cơ thể.

2. Cho các từ/ cụm từ: hệ cơ quan, mô liên kết, cơ quan, mô, tế bào, mô thần kinh. Hãy chọn các từ/ cụm từ phù hợp để hoàn thiện đoạn thông tin sau:

Ở cơ thể đa bào, (1)... phối hợp với nhau tạo thành các mô, cơ quan, hệ cơ quan. (2)... là tập hợp các tế bào giống nhau cùng phối hợp thực hiện chức năng nhất định. Chẳng hạn, bộ não của bạn chủ yếu được tạo thành từ (3) ..., gồm các tế bào thần kinh. Bộ não là một (4) ... được hình thành từ các loại mô khác nhau và hoạt động cùng nhau như mô thần kinh, mô bì, (5)... Bộ não là một phần của hệ thần kinh, điều khiển các hoạt động của cơ thể. Vì vậy, (6)... gồm nhiều cơ quan làm việc cùng nhau để thực hiện chức năng nhất định của cơ thể sống.

Trả lời: (1) tế bào, (2) mô, (3) mô thần kinh, (4) cơ quan, (5) mô liên kết, (6) hệ cơ quan.

3. Nêu mối quan hệ giữa các cấp độ tổ chức trong cơ thể đa bào.

Trả lời: Tế bào - mô - cơ quan - hệ cơ quan - cơ thể.

4. Mô tả thành phần chính cấu tạo cơ thể người. Hãy kể tên cơ quan thuộc hệ tuần hoàn của cơ thể người.

Trả lời:

- Các thành phần chính cấu tạo cơ thể người: đầu, mình, tứ chi (tay, chân);

- Các cơ quan thuộc hệ tuần hoàn: tim, mạch máu

CHỦ ĐỀ 8 ĐA DẠNG THỂ GIỚI SINH VẬT

BÀI 22. PHÂN LOẠI THỂ GIỚI SỐNG

(4 Tiết)

I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

- Nhận thức khoa học tự nhiên: Nêu được sự cần thiết của việc phân loại thế giới sống; Nhận biết được năm giới sinh vật và lấy được ví dụ minh họa cho mỗi giới; Phân biệt được các bậc phân loại từ nhỏ đến lớn theo trật tự: loài, chi, họ, bộ, lớp, ngành, giới; Nhận biết được cách gọi tên sinh vật và cách xây dựng khoá lưỡng phân; Lấy được ví dụ chứng minh thế giới sống đa dạng về số lượng loài và đa dạng về môi trường sống;

2. Kỹ năng

- Tìm hiểu tự nhiên: Thực hành xây dựng được khoá lưỡng phân để phân loại sinh vật;

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Giải thích được sự đa dạng của sinh vật trong tự nhiên và phân loại được một số sinh vật xung quanh em.

II. TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC PHÂN LOẠI THỂ GIỚI SỐNG (tiết 1)

Hoạt động 1: Tìm hiểu về sự cần thiết phân loại thế giới sống

GV hướng dẫn cho HS nhận biết sự tồn tại của thế giới sống xung quanh chúng ta. Từ đó, HS thấy được sự cần thiết của việc phân loại thế giới sống.

GV giới thiệu hình 22.1 trong SGK. GV có thể chuẩn bị thêm bộ ảnh về sự đa dạng sinh giới, tổ chức trò chơi ghép chữ và tranh tương ứng, đồng thời hướng dẫn HS quan sát tranh ảnh và liên hệ với phần khởi động. Sau đó, gợi ý và định hướng cho HS thảo luận nhóm các nội dung câu hỏi trong SGK bằng kĩ thuật khăn trải bàn hoặc kĩ thuật think - pair - share.

1. Kể tên một số sinh vật trong hình 22.1 .Từ đó, em hãy nhận xét về thế giới sống.



▲ Hình 22.1. Một số sinh vật trong tự nhiên

Tên một số sinh vật trong hình 22.1: khỉ, nhện, rùa, bướm, bọ cánh cam, cá, vi khuẩn, cò, trùng giày, dương xỉ, thông, sủng.

Nhận xét: Thế giới sống đa dạng về số lượng các loài sinh vật, đa dạng về đặc điểm và môi trường sống của chúng.

2. Thế giới sống có thể được phân loại theo những tiêu chí nào? Trên cơ sở đó, em hãy phân loại các sinh vật trong hình 22.1.

Phân loại sinh vật dựa vào đặc điểm tế bào (tế bào nhân sơ, tế bào nhân thực), cấp độ tổ chức cơ thể (cơ thể đơn bào, cơ thể đa bào), khả năng di chuyển, dinh dưỡng (tự dưỡng, dị dưỡng), môi trường sống (môi trường nước, môi trường cạn,...)

- Theo đặc điểm tế bào:

+ Tế bào động vật: khỉ, chim, rùa, nhện, bọ, cá.

+ Tế bào thực vật: cây dương xỉ, cây thông, cây hoa sen.

- Theo môi trường sống:

+ Môi trường nước: cá, rùa, hoa sen, vi khuẩn.

+ Môi trường cạn: khỉ, nhện, bọ, cây dương xỉ, cây thông.

- Theo mức độ tổ chức cơ thể:

+ Cơ thể đơn bào: vi khuẩn.

+ Cơ thể đa bào: khỉ, nhện, rùa, bọ, cá, chim, cây dương xỉ, cây thông, cây hoa sen.

Thông qua các nội dung thảo luận, GV gợi ý cho HS rút ra kết luận theo nội dung trong SGK

***Tiểu kết:**

- **Phân loại thế giới sống là cách sắp xếp sinh vật vào một hệ thống theo một trật tự nhất định dựa vào đặc điểm cơ thể.**

- **Nhiệm vụ của phân loại thế giới sống là phát hiện, mô tả, đặt tên và sắp xếp sinh vật vào hệ thống phân loại.**

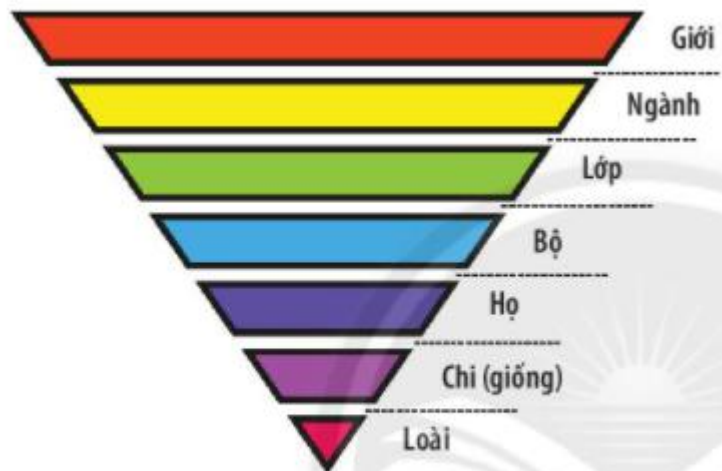
2. CÁC BẬC PHÂN LOẠI SINH VẬT (tiết 2)

Hoạt động 2: Tìm hiểu về các bậc phân loại

Hướng dẫn cho HS nhận biết các bậc phân loại từ nhỏ đến lớn theo thứ tự: loài, chi, họ, bộ, lớp, ngành, giới và nêu được khái niệm loài.

Quan sát các hình 22.2, 22.3 trong SGK và tìm hiểu nội dung để nhận biết và sắp xếp bậc phân loại dựa vào các thẻ. GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm với các nội dung trong SGK.

3. Quan sát hình 22.2, em hãy kể tên các bậc phân loại sinh vật theo thứ tự từ thấp đến cao trong thế giới sống.

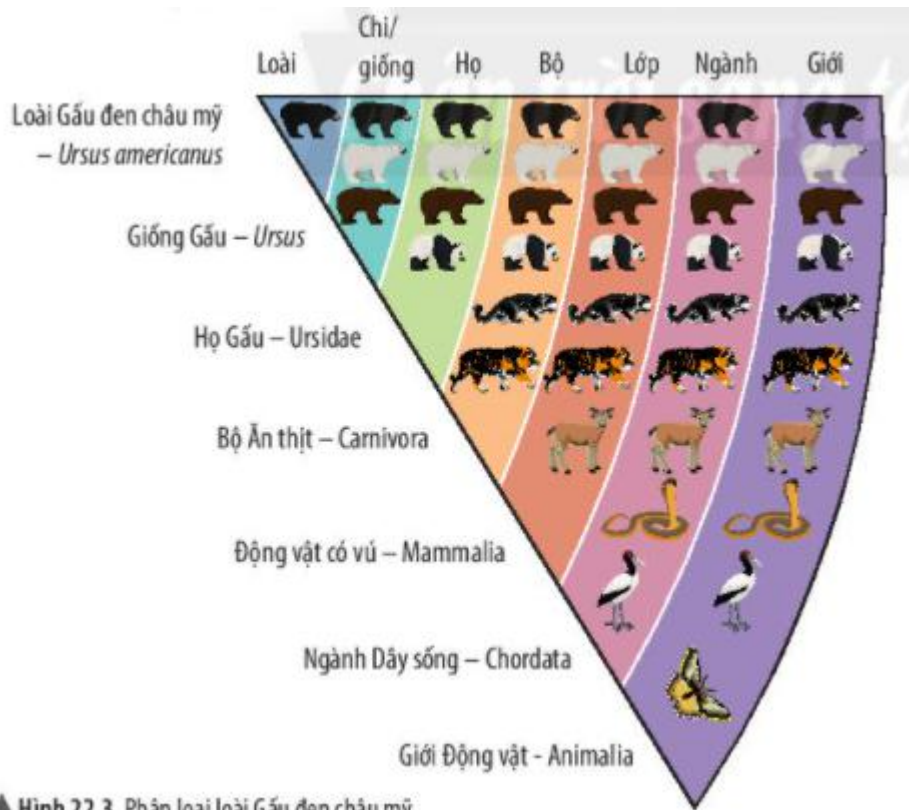


► Hình 22.2. Các bậc phân loại sinh vật

Loài -> Chi Họ Bộ -* Lớp -* Ngành -> Giới

Luyện tập

* Từ cách phân loại loài Gấu đen châu mỹ, em hãy cho biết các bậc phân loại của loài Gấu trắng trong hình 22.3.



▲ Hình 22.3. Phân loại loài Gấu đen châu mỹ

Loài Gấu trắng trong hình thuộc: giống Gấu, họ Gấu, bộ Ăn thịt, lớp Thú, ngành Dây sống, giới Động vật.

Hoạt động 3: Tìm hiểu cách gọi tên loài

Hướng dẫn cho HS biết hai cách gọi tên của loài.

GV chuẩn bị hình ảnh về các loài ở hình 22.4, tổ chức cho HS thảo luận theo cặp các câu hỏi trong SGK.

4. Quan sát hình 22.4, em hãy cho biết sinh vật có những cách gọi tên nào?



Tên phổ thông: Cây lúa
 Tên khoa học: *Oryza sativa* (Linnaeus, 1753)
 Tên chi: *Oryza*
 Tên loài: *Sativa*
 Tác giả: Linnaeus
 Năm công bố: 1753



Tên phổ thông: Cá lóc đen
 Tên khoa học: *Channa striata* (Bloch, 1793)
 Tên địa phương: Cá tràu, cá quả, cá chuối
 Tên giống: *Channa*
 Tên loài: *Striata*
 Tác giả: Bloch
 Năm công bố: 1793

▲ Hình 22.4. Tên một số loài thường gặp

Có ba cách gọi tên sinh vật:

- Tên phổ thông là cách gọi phổ biến của loài có trong danh mục tra cứu;
- Tên khoa học = Tên giống + Tên loài + (Tên tác giả, năm công bố);
- Tên địa phương là cách gọi truyền thống của người dân bản địa theo vùng miền, quốc gia.

*** Luyện tập**

Nêu cách gọi tên khoa học của một số loài sau đây, biết:

Tên phổ thông	Tên khoa học
Con người	<i>Homo sapiens</i>
Chim bó câu	<i>Colombo livia</i>
Cây ngọc lan trắng	<i>Magnolia alba</i>
Cây ngô	<i>Zea mays</i>

Sau khi thảo luận các nội dung trong hoạt động 3, GV gợi ý HS rút ra kết luận trong SGK.

***Tiểu kết:**

- Loài là bậc phân loại cơ bản, gồm một nhóm cá thể sinh vật có những đặc điểm sinh học tương đối giống nhau và có khả năng giao phối sinh ra một thế hệ mới.

- Trong phân loại, người ta chia các bậc phân loại từ nhỏ đến lớn theo trật tự:

➡ Loài → Chi → Họ → Bộ → Lớp → Ngành → Giới

- Bậc phân loại càng nhỏ thì sự khác nhau giữa các sinh vật cùng bậc càng ít.

- Cách gọi tên sinh vật:

Tên phổ thông là cách gọi phổ biến của loài có trong danh mục tra cứu.

Tên khoa học là cách gọi tên một loài sinh vật theo tên chi/ giống và tên loài.

Tên địa phương là cách gọi truyền thống của người dân bản địa theo vùng miền, quốc gia.